

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG KHUNG

Mã sản phẩm:

HỢP ĐỒNG SỐ:

Hôm nay, ngày... tháng ... năm 20..., tại Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM (“Home Credit”)

Địa chỉ:

Đại diện:

Mã số doanh nghiệp: 0307672788

Chức vụ:

Điện thoại:

Fax:

BÊN VAY: ÔNG/BÀ

Số CMND/Thẻ căn cước công dân:

Địa chỉ:

Email:

NGƯỜI LIÊN HỆ KHẨN CẤP: ÔNG/BÀ

Điện thoại:

Các bên thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng khung này (sau đây gọi là “**Hợp đồng khung**”) theo các điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa được sử dụng trong Hợp đồng khung

Dưới đây là một số định nghĩa được sử dụng trong Hợp đồng khung và/hoặc (các) Hợp đồng tín dụng đính kèm Hợp đồng khung này. Một số định nghĩa khác sẽ được nêu và ký hiệu cụ thể tại từng điều khoản có liên quan.

- Bản sao kê** là bảng liệt kê chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về từng khoản vay cụ thể, dư nợ tính đến Ngày sao kê, số kỳ trả góp, số tiền đến hạn cần thanh toán của kỳ trả góp tương ứng với từng khoản vay, lãi và phí phát sinh (nếu có) liên quan đến các khoản vay phát sinh từ Dịch vụ HomePayLater.
- Bộ Hợp đồng tín dụng** là bao gồm Hợp đồng khung này, các Hợp đồng tín dụng đính kèm (nếu có) và các tài liệu liên quan khác đính kèm theo Hợp đồng khung này và/ hoặc các Hợp đồng tín dụng.
- Dịch vụ HomePayLater** là sản phẩm/dịch vụ tài chính nhằm cung cấp (các) khoản vay mà Bên cho vay cung cấp đến Bên vay dựa trên nhu cầu của Bên vay. Theo đó, Bên vay sau khi ký Hợp đồng khung thì sẽ được kích hoạt Tài khoản HomePayLater để đăng ký, nộp hồ sơ vay vốn cũng như thực hiện các thủ tục liên quan đến Dịch vụ HomePayLater. Bên vay có thể theo dõi các ưu đãi về Dịch vụ HomePayLater thông qua mục quản lý tài khoản hoặc các mục tương tự trên ứng dụng/ nền tảng của Home Credit hoặc Đối tác của Home Credit.
- Đối tác** là bên kinh doanh, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, và/ hoặc các bên trung gian (bao gồm nhưng không giới hạn các sàn giao dịch thương mại điện tử và các cổng thanh toán) mà Bên cho vay có hợp tác nhằm triển khai cho vay đối với Bên vay có nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ đó thông qua hình thức cho vay mua trả góp.
- Hợp đồng tín dụng** là có nghĩa là thỏa thuận cho vay hoặc bằng chứng có giá trị tương đương văn bản giữa Bên cho vay và Bên vay về mỗi lần Bên vay đề nghị vay một số tiền cụ thể theo mục đích vay vốn phù hợp với quy định pháp luật và Home Credit đồng ý với đề nghị đó, là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng khung.
- Kỳ sao kê** là khoảng thời gian cố định do Bên cho vay quy định mà trong khoảng thời gian này, bất kỳ một giao dịch nào phát sinh được thực hiện bởi Bên vay và/hoặc Bên cho vay liên quan đến Hợp đồng khung này và/ hoặc Hợp đồng tín dụng này đều sẽ được ghi nhận lại. Bên cho vay sẽ thông báo cho Bên vay về Kỳ sao kê thông qua một trong các phương thức được quy định tại Điều 10 của Hợp đồng khung này.
- Ngày sao kê** có nghĩa là ngày mà Bên cho vay sẽ định kỳ hàng tháng gửi cho Bên vay thông tin về các khoản vay theo Bộ Hợp đồng tín dụng thông qua Bản sao kê.
Ngày sao kê của Bộ Hợp đồng tín dụng: hàng tháng.
- Ngày đến hạn thanh toán** là ngày cuối cùng của một thời hạn được quy định trước mà trong thời hạn đó việc Bên vay thanh toán Số tiền đến hạn cần thanh toán cho Bên cho vay sẽ được coi là đúng hạn, được thông tin theo từng Hợp đồng tín dụng. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu khác đi, bất kỳ Ngày đến hạn thanh toán nào

(bao gồm cả Ngày trả góp hàng tháng) của Hợp đồng tín dụng đang còn hiệu lực mà không phải là một Ngày làm việc, thì Ngày đến hạn thanh toán đó của tất cả Hợp đồng tín dụng sẽ được dời vào Ngày làm việc liền sau.

- i) **Ngày làm việc** là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu trừ các ngày lễ, Tết và ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- j) **Tài khoản HomePayLater** là tài khoản quản lý khoản vay/ khoản tín dụng mà Bên cho vay mở và duy trì cho Bên vay liên quan đến Dịch vụ HomePayLater hoặc tất cả các sản phẩm/dịch vụ khác do Bên cho vay cung cấp (nếu có – áp dụng theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ).

Điều 2: Nội dung khoản vay, Cách tính lãi, Thanh toán nợ vay

1. Nội dung khoản vay: bao gồm nhưng không giới hạn số tiền vay, đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ, thời hạn vay, ngày giải ngân, phương thức cho vay, phương thức giải ngân, lãi suất cho vay, mục đích sử dụng vốn vay sẽ được Bên vay và Bên cho vay thỏa thuận cụ thể trong Hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định pháp luật.
2. Nợ gốc và lãi được thanh toán trong nhiều kỳ trả góp hàng tháng. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay.
3. Đối với bất kỳ số tiền vay nào không phải là vay tiền mặt, Bên vay tại văn bản này đồng ý và thừa nhận rằng (i) số tiền vay tương ứng đó sẽ được Bên cho vay chuyển trực tiếp cho bên cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ, hoặc Đối tác, và/hoặc công ty bảo hiểm (nếu có), để thanh toán cho các hàng hóa và/hoặc dịch vụ có liên quan được mua bởi Bên vay, và (ii) nhằm mục đích tính lãi, toàn bộ Số tiền vay (bao gồm cả tiền vay tiền mặt và số tiền vay giải ngân cho bên cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ, hoặc Đối tác, và/hoặc công ty bảo hiểm đó) sẽ được xem là đã được giải ngân đầy đủ cho Bên vay vào ngày được nêu tại Điều 1.3 của (các) Hợp đồng tín dụng đính kèm.
4. Tiền lãi vay được tính theo công thức sau đây:
Số tiền lãi ngày = Số dư thực tế (x) Lãi suất tính lãi (:) 365; và
Số tiền lãi của mỗi kỳ trả góp bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ trả góp
Trong đó:
 - i. Số dư thực tế là số dư nợ gốc trong hạn cuối ngày tính lãi mà Bên vay phải trả cho Bên cho vay, và
 - ii. Lãi suất tính lãi là mức lãi suất được quy định tại Điều 1.9 của (các) Hợp đồng tín dụng đính kèm.
5. Trừ khi pháp luật quy định khác, mọi khoản thanh toán của Bên vay cho mỗi kỳ trả góp được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây: các khoản chi phí (bao gồm, ngoài các chi phí khác, chi phí xử lý thu hồi nợ) và phí phát sinh (nếu có), khoản bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có), tiền lãi vay, và nợ gốc. Trường hợp Bên vay có nhiều khoản vay còn dư nợ theo nhiều Hợp đồng tín dụng và đều chưa bị quá hạn thì khoản thanh toán của Bên vay sẽ được ưu tiên thanh toán cho lãi trong hạn trước, sau khi thanh toán đầy đủ cho tất cả phần lãi trong hạn, thì khoản thanh toán của Bên vay sẽ được ưu tiên thanh toán cho gốc trong hạn của khoản vay được giải ngân trước. Đối với trường hợp có khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, thứ tự ưu tiên sẽ là thanh toán gốc quá hạn trước, lãi quá hạn sau. Để làm rõ, trường hợp Bên vay có nhiều khoản vay có dư nợ bị chuyển nợ quá hạn theo nhiều Hợp đồng tín dụng, thì khoản thanh toán của Bên vay sẽ được ưu tiên thanh toán cho gốc quá hạn có số ngày quá hạn nhiều nhất đến khoản gốc quá hạn có số ngày quá hạn ít hơn, trường hợp các gốc quá hạn có cùng số ngày quá hạn, thì khoản thanh toán của Bên vay sẽ được ưu tiên thanh toán cho gốc quá hạn của khoản vay được giải ngân trước.
6. Mọi khoản thanh toán cho Bên cho vay được coi là đã thanh toán khi Bên vay đã thực hiện đúng và chính xác hướng dẫn thanh toán của Bên cho vay theo Bản sao kê (bao gồm cả thông tin số Hợp đồng khung hoặc thông tin tương đương) và khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên cho vay. Nếu Ngày đến hạn thanh toán rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì các Bên đồng ý Bên vay thanh toán vào ngày làm việc trước đó để đảm bảo tiền được ghi có đúng hạn.
7. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng này.
8. Nếu có bất kỳ khoản tiền nào được chuyển cho Bên cho vay trước Ngày đến hạn thanh toán được thông tin chi tiết trong Bản sao kê và/hoặc còn dư trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng mà không thuộc trường hợp Trả nợ trước hạn theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, khoản tiền chuyển trước và/hoặc còn dư này sẽ được Bên cho vay hỗ trợ quản lý không trả lãi và được dùng để thanh toán cho các kỳ trả góp hàng tháng kế tiếp vào Ngày đến hạn thanh toán tương ứng theo thứ tự thanh toán quy định tại Điều 2.4 của Hợp đồng này.
9. Trong vòng 6 tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng khung và đóng Tài khoản HomePayLater, Bên vay theo

đây đồng ý từ bỏ quyền sở hữu đối với các khoản tiền thanh toán còn dư đến 250.000 VNĐ và các khoản tiền đó sẽ được chuyển giao và thuộc về Bên cho vay sau khi Bên cho vay đã nỗ lực liên hệ để thông báo và hướng dẫn thủ tục hoàn trả cho Bên vay mà (i) Bên cho vay không thể liên lạc được với Bên vay, hoặc (ii) Bên vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản gửi đến Bên cho vay, hoặc (iii) Bên vay có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản nhưng không đến nhận tiền. Ngoài ra, các bên đồng ý rằng đối với khoản tiền thanh toán còn dư mà nhỏ hơn chi phí Bên cho vay phải chi trả cho việc liên hệ với Bên vay về khoản tiền thanh toán dư đó, Bên cho vay sẽ thông báo thông qua việc công khai trên trang thông tin điện tử của Bên cho vay hoặc hình thức khác mà Bên vay có thể tiếp cận được theo quy định của Bên cho vay từng thời kỳ. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm nhận được khoản tiền thanh toán còn dư (nếu có).

Điều 3: Hủy Hợp đồng tín dụng hoặc trả nợ trước hạn

1. Khi có nhu cầu hủy Hợp đồng tín dụng (một phần hoặc toàn bộ) hoặc trả nợ trước hạn, Bên vay cần liên lạc với Tổng đài chăm sóc Bên vay của Bên cho vay theo số điện thoại 1900 633 999, hoặc thông qua ứng dụng điện thoại do Bên cho vay triển khai, hoặc các phương thức khác, như được Bên cho vay áp dụng trong từng thời kỳ để thông báo đến Bên cho vay nhu cầu của mình. Bên cho vay sẽ tiến hành kiểm tra, xem xét và quyết định đồng ý hay không với yêu cầu của Bên vay.
2. Để làm rõ, việc cho phép Bên vay hủy Hợp đồng tín dụng hoặc trả nợ trước hạn sẽ do Bên cho vay toàn quyền xem xét và chấp thuận bằng cách thông báo cho Bên vay theo một trong những phương thức thông báo được ghi nhận tại Hợp đồng khung này. Khi Bên cho vay chấp thuận cho Bên vay được trả nợ trước hạn, Bên vay sau đây cam kết rằng Bên vay ngoài khoản nợ cần thanh toán liên quan đến khoản vay được chấp thuận trả nợ trước hạn và các khoản phải trả khác theo quy định tại Hợp đồng khung này tính đến ngày trả nợ trước hạn, Bên vay phải thanh toán Phí trả nợ trước hạn theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ.
3. Trường hợp yêu cầu hủy hoặc chấm dứt trước hạn Hợp đồng bảo hiểm của Bên vay được chấp nhận theo quy định tại Điều 5.2 của Hợp đồng này, số tiền bảo hiểm được hủy hoặc hoàn trả khi chấm dứt trước hạn có thể sẽ được trừ trực tiếp vào số dư nợ gốc tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được hủy hoặc chấm dứt trước hạn và được coi là Bên vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay; hoặc được xử lý theo cách khác theo quy định của công ty bảo hiểm.

Điều 4: Hàng hóa

1. Nếu mục đích vay để mua Hàng hóa mà phải đăng ký theo quy định của pháp luật, Bên vay phải thực hiện đăng ký và cung cấp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký cho Bên cho vay trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày được cấp (trừ trường hợp Bên cho vay đồng ý rõ ràng về việc không cần cung cấp). Giấy chứng nhận sẽ được trả lại cho Bên vay sau khi Bên vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng này.
2. Khi Bên vay không thanh toán các khoản nợ còn tồn đọng được nêu trong Thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên cho vay được quyền thay mặt Bên vay thanh lý Hàng hóa để thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.
3. Trường hợp Hợp đồng tín dụng được Bên vay yêu cầu hủy kèm theo trả hàng hóa cho Đối tác, được Đối tác xác nhận đã hoàn trả hàng hóa thành công và được Bên cho vay xem xét và đồng ý yêu cầu hủy, Bên vay theo đây đồng ý rằng yêu cầu hủy có thể sẽ được ghi nhận và thực hiện thông qua một hoặc một số phương thức mà Bên cho vay quy định phù hợp tại từng thời điểm (bao gồm nhưng không giới hạn thông qua nhân viên tư vấn của Bên cho vay hoặc Đối tác của Bên cho vay, tổng đài điện thoại, hoặc ứng dụng điện thoại). Để làm rõ, trong trường hợp Bên cho vay đồng ý yêu cầu hủy Hợp đồng tín dụng, nhưng Bên vay đã thanh toán một phần nợ vay cho Bên cho vay, các Bên đồng ý rằng Bên cho vay sẽ hoàn trả khoản tiền này nếu nhận được yêu cầu hoàn trả của Bên vay thông qua phương thức nói trên kèm theo việc cung cấp một số chứng từ chứng minh (nếu có) theo yêu cầu của Bên cho vay tại từng thời điểm. Nếu không nhận được yêu cầu hoàn trả từ Bên vay, các Bên đồng ý rằng khoản tiền này sẽ được xử lý theo Điều 2.8 và/hoặc Điều 2.9 của Hợp đồng khung này. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm nhận lại khoản tiền này.

Điều 5: Bảo hiểm

1. Nếu Hợp đồng Bảo hiểm của Bên vay có quy định Bên cho vay là người thụ hưởng ưu tiên hoặc được nhận tiền thanh toán bảo hiểm, thì khi xảy ra sự kiện bảo hiểm Bên vay đồng ý các khoản thanh toán bảo hiểm sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ còn lại cho Bên cho vay. Các khoản phải trả trong trường hợp này sẽ được xác định như trường hợp trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay.
2. Trường hợp Bên vay có nhu cầu hủy hoặc chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trước thời hạn, Bên vay phải gọi đến đường dây nóng 1900 633 999 để được hướng dẫn các thủ tục có liên quan.

3. Việc mua bảo hiểm kèm theo Hợp đồng là quyết định của Bên vay dựa trên thông tin về sản phẩm bảo hiểm được tư vấn và nhu cầu cần được bảo vệ của Bên vay. Trường hợp Bên vay mua bảo hiểm, Bên cho vay sẽ thay mặt Bên vay đóng phí bảo hiểm trực tiếp cho công ty bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.3.
4. Bên vay chịu mọi trách nhiệm liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và mọi vấn đề liên quan sẽ được giải quyết độc lập giữa Bên vay và công ty bảo hiểm. Trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác đi, Bên cho vay không có bất kỳ nghĩa vụ liên đới nào tới hợp đồng Bảo hiểm trừ nghĩa vụ thanh toán nêu trên.

Điều 6: Bảo mật và xử lý thông tin

1. Bên vay hiểu và đồng ý cho phép Bên cho vay, các doanh nghiệp cùng nhóm của Bên cho vay, Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác, đối tác phục vụ cho việc thẩm định tín dụng và phòng ngừa rủi ro, đối tác phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động liên quan đến cấp tín dụng và thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên bán/ Bên cung cấp dịch vụ, công ty bảo hiểm hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (nếu có), bên thứ ba liên quan đến việc triển khai các chương trình ưu đãi cho Bên vay hoặc hỗ trợ xử lý các khiếu nại của Bên vay, quản lý danh mục khách hàng và khách hàng tiềm năng, đối tác của Bên cho vay hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này (gọi chung là “**Bên liên quan**”) sẽ tiến hành xử lý các thông tin, dữ liệu liên quan đến Bên vay, bao gồm cả thông tin cá nhân cơ bản hoặc nhạy cảm, thông tin cơ sở hoặc thông tin được cập nhật, chỉnh sửa hoặc bất kỳ thông tin nào của Bên vay được tham chiếu trên các nguồn thông tin hợp pháp khác (gọi chung là “**Thông tin của Bên vay**”) theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích được nêu tại mục 2, 3 và 4 dưới đây.
2. Bên cho vay, và Bên liên quan khi xử lý Thông tin của Bên vay có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và được phép xử lý, cung cấp, chia sẻ Thông tin của Bên vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên, hoặc theo các mục đích hợp pháp khác bao gồm nhưng không giới hạn: (i) ký kết, thực hiện Hợp đồng; (ii) giải ngân cho người thụ hưởng theo thỏa thuận tại Hợp đồng; (iii) nghiệm thu, đối soát với Bên liên quan (kể cả việc nghiệm thu, đối soát khoản tiền mà Bên cho vay phải chuyển cho Bên bán hàng hóa/ Bên cung cấp dịch vụ, công ty bảo hiểm (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng này); (iv) thực hiện, và/hoặc hợp tác với Bên liên quan để thực hiện các chương trình ưu đãi, hỗ trợ khách hàng; (v) chăm sóc khách hàng, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên vay; (vi) các hoạt động hỗ trợ Bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, thu hồi nợ; (vii) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng; (viii) đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Hợp đồng này; (ix) trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên vay để phục vụ cho mục đích đánh giá, kiểm soát và quản lý rủi ro; và (x) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác; (xi) lưu trữ theo quy định của pháp luật; (xii) nhận cập nhật thông tin ưu đãi về sản phẩm, dịch vụ của Bên cho vay; (xiii) tiến hành phân tích dữ liệu, nghiên cứu thị trường và phân tích thống kê, quản lý danh mục khách hàng.
3. Ngoài các Mục đích được quy định tại mục 2 trên đây, Bên cho vay được phép thu thập, sử dụng và chia sẻ cho Bên liên quan hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác về tất cả các Thông tin của Bên vay và/hoặc Hợp đồng này nếu được Bên vay đồng ý hoặc theo quy định pháp luật có liên quan.
4. Không liên quan đến việc Bên vay đồng ý với mục 1, 2 và 3 nêu trên (hay rút lại sự đồng ý sau đó), Bên cho vay, và Bên liên quan sẽ luôn được phép xử lý Thông tin của Bên vay trong trường hợp theo yêu cầu của pháp luật hoặc nhằm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này của Bên vay đối với Bên cho vay và Bên liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu sau theo quy định của pháp luật và/ hoặc các nghĩa vụ sau của Bên vay:
 - (i) đáp ứng các điều kiện được vay vốn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Bên cho vay;
 - (ii) cung cấp tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật, và các tài liệu khác do Bên cho vay hướng dẫn;
 - (iii) cung cấp thông tin về phương thức nhận giải ngân, phối hợp với Bên cho vay để thực hiện hoạt động giải ngân, đối soát khoản giải ngân với Bên bán/ Bên cung cấp dịch vụ và công ty bảo hiểm (nếu có);
 - (iv) ký kết, thực hiện Hợp đồng (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tiến hành thẩm định tín dụng, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho việc cấp và quản lý khoản vay);
 - (v) nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc, và/hoặc tiền lãi vay, phí liên quan đến hoạt động cho vay (nếu có) theo thỏa thuận; phối hợp với các hoạt động hỗ trợ Bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, thu hồi nợ;
 - (vi) sử dụng vốn vay đúng mục đích; cung cấp, cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình sử dụng vốn vay, và khả năng trả nợ của Bên vay khi có yêu cầu của Bên cho vay cho các mục đích bao gồm nhưng

không giới hạn việc giám sát sử dụng vốn vay; đánh giá khả năng thanh toán của Bên vay; phân loại nợ; theo dõi, đánh giá và kiểm soát rủi ro; chấm dứt cho vay; xử lý nợ; thực hiện yêu cầu hợp pháp của Bên vay (cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trả nợ trước hạn);

- (vii) nghĩa vụ bồi thường thiệt hại khi Bên vay vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng; chăm sóc khách hàng, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên vay;
 - (viii) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng;
 - (ix) đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Hợp đồng này;
 - (x) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác;
 - (xi) thực hiện các nghĩa vụ của Bên cho vay về lưu trữ, báo cáo theo quy định của pháp luật;
 - (xii) thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên vay, hoặc để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng và pháp luật liên quan.
5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Điều 6 này sẽ không bị vô hiệu một phần, vô hiệu toàn bộ ngay cả khi (i) Hợp đồng này bị hủy bỏ/ chấm dứt/ chấm dứt trước hạn; hoặc (ii) Bên vay đưa ra các yêu cầu về việc rút lại sự đồng ý, xóa, hạn chế, phản đối xử lý Thông tin của Bên vay.

Điều 7: Vi phạm nghĩa vụ thanh toán

1. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Hợp đồng tín dụng vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản nợ gốc đó (cụ thể là vào ngày trả góp tương ứng), thì vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán đó, khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển quá hạn.
2. Khi có bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển quá hạn theo quy định tại Điều 7.1, Bên vay sẽ phải thanh toán lãi quá hạn trên khoản nợ gốc quá hạn đó theo lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn được quy định tại Điều 1.8 của Hợp đồng tín dụng tương ứng trong thời hạn từ ngày khoản nợ gốc đó bị chuyển quá hạn cho đến ngày khoản nợ gốc được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
3. Để tránh hiểu lầm, trong trường hợp lãi suất trong hạn ưu đãi được áp dụng theo quy định tại Điều 1.8 của Hợp đồng tín dụng, mức lãi suất trong hạn ưu đãi này chỉ áp dụng cho khoản nợ gốc cho đến ngày đến hạn thanh toán ban đầu (cụ thể là Ngày trả góp hàng tháng tương ứng). Khi khoản nợ gốc này (hoặc một phần của khoản nợ gốc này) bị chuyển quá hạn, ngoài mức lãi suất trong hạn ưu đãi được áp dụng tính tới Ngày trả góp hàng tháng, mức lãi suất trong hạn thông thường được quy định tại Điều 1.8 của Hợp đồng tín dụng tương ứng với khoản nợ gốc bị quá hạn sẽ được dùng để tính số tiền lãi quá hạn (trên số dư nợ gốc quá hạn) áp dụng kể từ ngày khoản nợ gốc bị chuyển quá hạn.
4. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi vay nào theo quy định tại Hợp đồng tín dụng vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản tiền lãi vay đó (cụ thể là vào Ngày trả góp hàng tháng tương ứng), thì khoản tiền lãi vay chưa thanh toán đó sẽ phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn được quy định tại Điều 1.8 của Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày khoản tiền lãi vay đó được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
5. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại (các) Hợp đồng tín dụng đính kèm Hợp đồng khung này, trừ trường hợp được Bên cho vay đồng ý.
6. Trường hợp Bên vay có nhiều hơn một Hợp đồng tín dụng với Bên cho vay và Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào trong Bộ Hợp đồng tín dụng thì Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tuyên bố một, một số hoặc toàn bộ các Hợp đồng tín dụng đến hạn ngay lập tức và Bên cho vay phải tuân theo thời hạn trả nợ mới do Bên cho vay quy định tương ứng.

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do vi phạm – Bồi thường thiệt hại

1. Nếu Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Bộ Hợp đồng tín dụng hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên cho vay, Bên cho vay có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Bộ Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và thu hồi toàn bộ (một số hoặc tất cả) khoản nợ (dù đến hạn hay chưa đến hạn). Việc chấm dứt và chuyển nợ quá hạn theo quy định cụ thể tại thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và các quy định tại Điều 7 sẽ được áp dụng tương ứng. Bên vay phải bồi thường cho Bên cho vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên cho vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên vay.
2. Nếu Bên cho vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Bộ Hợp đồng tín dụng hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên vay, Bên cho vay phải bồi thường cho Bên vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên cho vay.

Điều 9: Chuyển nhượng và thế chấp

Bên vay đồng ý rằng Bên cho vay được toàn quyền chuyển nhượng hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát

sinh theo Bộ Hợp đồng tín dụng cho các bên thứ ba mua bán nợ hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp chuyển nhượng, nếu Bên vay không đồng ý với việc chuyển nhượng thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chuyển nhượng của Bên cho vay, Bên vay có quyền trả nợ trước hạn và không bị tính phí trả nợ trước hạn. Bên cho vay có nghĩa vụ thông báo chuyển nhượng cho Bên vay theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10: Thông báo – Nhắc nợ – Nghĩa vụ Phối hợp

1. Bên cho vay có quyền sử dụng một hoặc một số các phương thức liên lạc được quy định tại Điều 10.2 dưới đây để thông báo cho Bên vay:

- (a) về và/hoặc khi có sự thay đổi lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản vay;
- (b) khi Bên vay trả nợ trước hạn một phần của khoản vay theo quy định tại Bộ Hợp đồng tín dụng, Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về số dư nợ gốc còn lại, số tiền trả góp mới và kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại;
- (c) khi bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên vay chậm thanh toán, Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- (d) khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc thu hồi nợ trước thời hạn, Thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) thời điểm Bộ Hợp đồng tín dụng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

2. Bên cho vay và Bên vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai bên liên quan đến Bộ Hợp đồng tín dụng được coi là hợp lệ nếu được thực hiện qua đường bưu điện hoặc thư điện tử (email) hoặc điện thoại (với bất kỳ phương thức hay ứng dụng nào) hoặc tin nhắn SMS, tin nhắn trên các ứng dụng hỗ trợ nhắn tin khác tùy từng trường hợp, và đồng thời có thể được thực hiện thông qua một hoặc một số các phương thức khác theo quy định sau đây:

- (a) thông qua thư điện tử (email) hoặc điện thoại trong trường hợp Bên vay đã cung cấp cho Bên cho vay thư điện tử (email), số điện thoại hợp lệ trong Đơn đề nghị vay vốn;
- (b) thông qua công cụ Tra cứu Thanh toán được cung cấp tại trang thông tin điện tử của Bên cho vay tại địa chỉ <https://www.homecredit.vn>; và
- (c) thông qua ứng dụng trên điện thoại “Home Credit VN” và/hoặc các ứng dụng của Bên thứ Ba mà Bên vay có thể tải về và cài đặt trên điện thoại thông minh của Bên vay hoạt động trên nền tảng iOS hoặc Android như được Bên cho vay thông báo tại từng thời điểm.

Ngoài ra, thông tin được thực hiện qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính. Thông tin được thực hiện qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn SMS, tin nhắn trên các ứng dụng hỗ trợ nhắn tin khác, công cụ Tra cứu Thanh toán hoặc ứng dụng điện thoại của Bên cho vay được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.

3. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi thông báo nhắc nợ cho Bên vay về (các) khoản nợ vay và (các) ngày đến hạn thanh toán tương ứng thông qua (các) hình thức liên lạc được quy định trên đây trong khoảng thời gian được pháp luật cho phép.

4. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với Bên vay để đôn đốc và thu hồi nợ.

5. Bên vay có trách nhiệm phối hợp với Bên cho vay và cung cấp cho Bên cho vay các tài liệu liên quan đến khoản vay để Bên cho vay có thể kiểm tra và giám sát việc sử dụng vốn vay và việc trả nợ vay của Bên vay.

Điều 11. Các điều khoản chung

1. Giải ngân

- (a) Khoản vay theo từng đề nghị giải ngân của Bên vay cho mục đích tiêu dùng hoặc phục vụ nhu cầu đời sống. Bên cho vay được toàn quyền quyết định việc chấp nhận hoặc từ chối cho vay đối với từng khoản vay. Trong trường hợp đồng ý cho vay, Bên vay và Bên cho vay sẽ ký kết Hợp đồng tín dụng tương ứng.
- (b) Bên cho vay có toàn quyền quyết định số tiền cho vay theo Hợp đồng tín dụng tại từng thời điểm cũng như phương thức giải ngân tương ứng theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý Tài khoản HomePayLater

- (a) Sau khi Hợp đồng khung này được ký kết thành công giữa Bên vay và Bên cho vay, Bên cho vay sẽ thông báo đến Bên vay số của Hợp đồng khung này (hay còn gọi là số Tài khoản HomePayLater hoặc số Hợp đồng HomePayLater) theo một trong các phương thức được quy định tại Điều 10.2 của Hợp đồng khung này.
- (b) Trừ trường hợp được Bên cho vay thông báo hoặc đồng ý rõ ràng khác đi, số Tài khoản HomePayLater được Bên vay sử dụng làm thông tin thanh toán hoặc thông tin tra cứu các khoản cần thanh toán liên quan đến tất cả các khoản vay đã phát sinh (nếu có) khi thực hiện thủ tục thanh toán đối với Dịch vụ HomePayLater theo Mục 3 bên dưới. Bên cho vay không chịu trách nhiệm về việc Bên vay không sử dụng hoặc không có nghĩa vụ nhắc Bên vay phải sử dụng số Tài khoản HomePayLater để thanh toán nợ vay dẫn đến chậm trễ thanh toán và ảnh hưởng lịch sử tín dụng của Bên vay.
- (c) Trong phạm vi pháp luật cho phép, phí quản lý Tài khoản HomePayLater (nếu có) sẽ được áp dụng theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ và sẽ được đăng tải tại website www.homecredit.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của Bên cho vay.
- (d) Trừ trường hợp được thỏa thuận khác đi giữa Bên vay và Bên cho vay, việc thanh lý/đóng Tài khoản HomePayLater sẽ được thực hiện song song với việc chấm dứt toàn bộ Bộ Hợp đồng tín dụng.

3. Thanh toán nợ vay

(a) Thời gian thanh toán:

Bên vay phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán hàng tháng. Để tránh tình trạng chậm thanh toán do việc thực hiện lệnh chuyển tiền và thanh toán từ các hệ thống khác nhau, Bên vay theo đây thừa nhận đã hiểu rủi ro về việc thanh toán chậm và sẽ thanh toán trước Ngày đến hạn thanh toán hàng tháng.

(b) Cách thức thanh toán:

Việc thanh toán cần được thực hiện thông qua các phương tiện thanh toán theo hướng dẫn của Bên cho vay (bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức thanh toán thông qua ứng dụng của Bên cho vay và ví điện tử của Bên cho vay) với thông tin thanh toán bao gồm số Tài khoản HomePayLater. Bên vay hiểu và đồng ý sẽ không thanh toán bằng tiền mặt cho bất kỳ người nào (kể cả nhân viên của Bên cho vay), trừ trường hợp được Bên cho vay ủy quyền và cung cấp phiếu thu hợp lệ. Bên cho vay không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên vay không tuân thủ theo đúng chỉ dẫn thanh toán nêu trên.

(c) Thông tin khi thực hiện thanh toán:

- Nhằm đảm bảo khoản thanh toán được ghi nhận hợp lệ, Bên vay cần cung cấp đúng và đầy đủ các thông tin về số Hợp đồng khung (hoặc số Tài khoản HomePayLater), số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân và số điện thoại, kể cả thanh toán qua dịch vụ ngân hàng trực tuyến (internet banking).
- Vào Ngày sao kê, Bên cho vay có thể sẽ thông báo cho Bên vay thông tin sao kê các khoản vay thông qua một hoặc một số cách sau: (i) gửi tin nhắn đến số điện thoại đăng ký hoặc email đăng ký của Bên vay; hoặc (ii) cung cấp sao kê thông qua ứng dụng điện thoại chính thức của Bên cho vay cung cấp cho Bên vay; hoặc (iii) hiển thị trên ứng dụng của Đối tác.
- Bên cho vay có quyền nhưng không phải nghĩa vụ về việc nhắn tin và/hoặc gọi điện trước để nhắc Bên vay về ngày đến hạn thanh toán sắp tới. Nếu có bất kỳ khoản thanh toán nào không được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, Bên cho vay sẽ nhắn tin và/hoặc gọi điện đến các số điện thoại của người liên hệ khẩn cấp mà Bên vay đã cung cấp cho Bên cho vay nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Bên vay hoặc hỗ trợ truyền đạt thông tin đến Bên vay trong trường hợp không liên lạc được với Bên vay. Việc liên hệ được Bên cho vay thực hiện tối đa 5 lần/1 ngày và trong khoảng thời gian từ 7h đến 21h và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với Bên vay hoặc đối với (những) người liên hệ khẩn cấp. Trong trường hợp việc liên hệ do bên thứ ba thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận với Bên cho vay, Bên cho vay chịu trách nhiệm trước Bên vay về hành động của bên thứ ba thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận với Bên cho vay.
- Để làm rõ, (i) Bên vay đồng ý cho phép Bên cho vay (và Bên vay đã có được sự chấp thuận của những người liên hệ khẩn cấp) sử dụng tất cả các thông tin của người liên hệ khẩn cấp do Bên vay cung cấp trên tất cả các hợp đồng hoặc tài liệu được ký kết với Bên cho vay, hoặc theo các thủ tục kê khai hoặc đăng ký với Bên cho vay (không chỉ bao gồm Hợp đồng này) để thực hiện các hành động liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Bên vay nêu trên; và (ii) Trong phạm vi pháp luật cho phép, trường hợp người liên hệ khẩn cấp là người hôn phối của Bên vay, Bên vay đồng ý và thừa nhận (và Bên vay đã có được sự chấp thuận của người hôn phối có liên quan) về việc các nghĩa vụ của Bên cho vay theo tất cả các hợp đồng với Bên cho vay sẽ là nghĩa vụ chung của Bên vay và người hôn phối.

Theo đó, Bên cho vay có thể thực hiện các hành động cho mục đích thực hiện các quyền của Bên cho vay theo tất cả giao dịch có liên quan.

- Mọi sự chậm trễ do bên thứ ba trong quá trình thực hiện giao dịch thanh toán sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào của Bên cho vay đã được quy định tại Bộ Hợp đồng tín dụng.

4. Cung cấp và trao đổi thông tin

(a) Đảm bảo tính chính xác của thông tin

Quý khách cam kết rằng mọi thông tin do Quý khách cung cấp liên quan đến Hợp đồng là trung thực, đầy đủ, chính xác và không gây sai lệch về bất kỳ khía cạnh nào, dù do sơ suất hay vì lý do khác. Quý khách phải thông báo ngay lập tức cho Bên cho vay mọi thay đổi liên quan đến các thông tin đã cung cấp.

(b) Trao đổi thông tin

Quý khách có trách nhiệm cập nhật cho Bên cho vay theo phương thức quy định tại Điều 10.2 Hợp đồng khung này về mọi sự thay đổi về địa chỉ, số điện thoại, email dùng để trao đổi thông tin. Mọi thông tin được gửi đến địa chỉ, số điện thoại, email được Bên vay cung cấp hoặc cập nhật hợp lệ sẽ được coi là được Bên vay tiếp nhận thành công.

5. Thanh toán khi Các Hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn

(a) Trong trường hợp bị chấm dứt theo quy định tại Điều 8.1 của Hợp đồng khung, trừ trường hợp được Bên cho vay quy định khác đi trong thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên vay có nghĩa vụ thanh toán mọi khoản nợ còn tồn đọng (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Bên cho vay gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn.

(b) Trường hợp Quý khách có nhiều hơn một Hợp đồng tín dụng với Bên cho vay và Bên vay vi phạm bất kỳ hợp đồng nào thì Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt và thu hồi nợ trước hạn đối với các hợp đồng còn lại, bao gồm cả Hợp đồng khung và các Hợp đồng tín dụng đính kèm.

(c) Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng khung và/ hoặc Hợp đồng tín dụng đính kèm thì các quyền của Bên cho vay truy đòi Bên vay hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Bộ Hợp đồng tín dụng vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn được gửi đi.

6. Hàng hóa/ dịch vụ và thanh lý Hàng hóa/ Dịch vụ khi có sự kiện vi phạm

Nếu mục đích cho vay để mua Hàng hóa/ Dịch vụ, Bên vay lưu ý các điều kiện và điều khoản sau đây sẽ được áp dụng:

(a) Thanh toán giá hàng hóa/phí dịch vụ

Bên vay chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản trả trước cho Đối tác khi mua Hàng hóa/ Dịch vụ (nếu có). Bằng việc ký kết Hợp đồng tín dụng, Bên vay đồng ý Bên cho vay sẽ thay mặt Bên vay thanh toán phần còn lại của giá bán hàng hóa/ phí dịch vụ cho Đối tác.

(b) Trách nhiệm trong giao dịch mua bán Hàng hóa/ Dịch vụ

Mọi vấn đề liên quan đến giao dịch mua bán Hàng hóa/ Dịch vụ bao gồm cả vấn đề giao và nhận hàng hóa, cung cấp và sử dụng dịch vụ sẽ được giải quyết độc lập giữa Bên vay và Đối tác. Bên cho vay không có bất kỳ nghĩa vụ liên đới nào tới việc giao dịch mua bán Hàng hóa/ Dịch vụ, trừ nghĩa vụ thanh toán nêu trên.

(c) Giấy tờ liên quan đến Hàng hóa:

Trừ trường hợp Bên cho vay đồng ý rõ ràng khác đi, nếu Hàng hóa là mô tô, xe máy, Bên cho vay sẽ phát hành Giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy trong thời hạn 7 ngày làm việc sau khi bản chính giấy chứng nhận được giao đến trụ sở chính của Bên cho vay. Sau khi kết thúc Hợp đồng, nếu có bất kỳ khiếu nại nào về Giấy chứng nhận đăng ký xe, Bên vay phải gửi về Bên cho vay chậm nhất trong vòng 02 tháng.

(d) Sử dụng Hàng hóa/ Dịch vụ

Trước khi Quý khách hoàn tất mọi nghĩa vụ quy định tại Bộ Hợp đồng tín dụng, Bên vay đồng ý (i) sử dụng Hàng hóa/ Dịch vụ cho mục đích tiêu dùng hoặc phục vụ nhu cầu đời sống hợp pháp; (ii) không định đoạt Hàng hóa/ Dịch vụ, thực hiện biện pháp bảo đảm bằng Hàng hóa/ Dịch vụ nêu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên cho vay; và (iii) mọi thay đổi liên quan đến Hàng hóa/ Dịch vụ, sẽ không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ của Bên vay theo Bộ hợp đồng tín dụng.

(e) Thông báo thanh lý Hàng hóa

Nếu Bên vay không thanh toán các khoản nợ được nêu trong thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên cho vay có quyền đại diện Bên vay bán Hàng hóa để thu hồi nợ bằng cách gửi cho Quý khách Thông báo thanh lý hàng hóa.

(f) Bàn giao Hàng hóa theo chỉ định

Khi nhận được Thông báo thanh lý hàng hóa, Quý khách phải (i) bằng chi phí của mình giao Hàng hóa, cùng tất cả các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu hàng hóa, nếu có, đến địa chỉ cụ thể và/hoặc cho người/tổ chức được Bên cho vay chỉ định trong Thông báo thanh lý hàng hóa trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận Thông báo thanh lý hàng hóa; hoặc (ii) bằng chi phí của mình, thực hiện chuyển quyền sở hữu hàng hóa cùng bất kỳ Giấy chứng nhận đăng ký có liên quan đến hàng hóa cho bên thứ ba do Bên cho vay chỉ định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận thông báo thanh lý Hàng hóa.

(g) Xử lý khoản tiền thu được từ việc thanh lý Hàng hóa

Bên cho vay có quyền nhận mọi khoản tiền thu được từ việc bán hàng hóa để khấu trừ các khoản nợ còn tồn đọng vào ngày bán Hàng hóa và sẽ trả phần còn lại (nếu có) cho Bên vay trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi nhận được các khoản thu từ việc bán Hàng hóa. Nếu các khoản thu từ việc bán Hàng hóa không đủ để chi trả hết các khoản nợ còn tồn đọng, Bên vay có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho Bên cho vay trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày bán Hàng hóa.

Điều 12: Quy định chung khác

1. Hợp đồng khung này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Hợp đồng khung này được chuẩn bị theo mẫu chung được áp dụng với các Bên vay của Bên cho vay. Các thông báo được Bên cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 10.1 trên đây mà Bên vay không phản đối rõ ràng bằng văn bản hợp lệ là một bộ phận không tách rời và có giá trị như một tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng khung này. Các Hợp đồng tín dụng là một phần không tách rời của Hợp đồng khung này và tạo thành Bộ Hợp đồng tín dụng như được định nghĩa tại Điều 1 của Hợp đồng khung này. Mẫu hợp đồng được đăng tại website www.homecredit.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các điểm giới thiệu dịch vụ của Bên cho vay. Bên vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Bộ Hợp đồng tín dụng.
2. Mọi tranh chấp giữa Bên cho vay và Bên vay liên quan đến Hợp đồng khung hoặc Hợp đồng tín dụng sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
3. Hợp đồng khung này có hiệu lực từ ngày ký và được ký kết thông qua phương tiện điện tử và sẽ chấm dứt khi có sự thống nhất thỏa thuận giữa Bên vay và Bên cho vay theo một trong các phương thức được quy định tại Điều 10.2 của Hợp đồng khung này. Việc chấm dứt Hợp đồng khung này không làm thay đổi, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Bên vay và/hoặc Bên cho vay đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Trong mọi trường hợp, Bên vay có thể gọi đến đường dây nóng 1900 633 999 của Bên cho vay để yêu cầu Bên cho vay cung cấp bản sao Hợp đồng khung có đóng dấu của Bên cho vay.

Bên vay

Tôi xác nhận (i) đã được cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng khung theo mẫu, dự thảo Hợp đồng khung, và (ii) đã được tư vấn, giải thích đầy đủ các nội dung cơ bản tại dự thảo Hợp đồng khung, trong đó bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của tôi, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp tôi không thực hiện nghĩa vụ theo Bộ Hợp đồng tín dụng, và (iii) thông tin về phương pháp tính lãi trước khi ký Hợp đồng khung, và (ii) đã được tư vấn đầy đủ, và đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản quy định tại Hợp đồng khung này

Bên cho vay

[Tên Bên vay]